

SĐC

163

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BÌNH PHƯỚC
ẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH

LỘC NINH

LỊCH SỬ Và TRUYỀN THỐNG (1930 - 2000)



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2001



Lộc Ninh
Lịch sử và truyền thống

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN VÀ XUẤT BẢN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LỘC NINH
KHÓA VI VÀ KHÓA VII

SUU TẦM VÀ BIÊN SOẠN

- TS. HÀ MINH HỒNG: Khoa Sử, Trường Đại học KHXH & NV - ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh - Chủ biên
- TS. LÊ VĂN QUANG: Khoa Sử, Trường Đại học KHXH & NV- ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh
- TS. LÊ HỮU PHƯỚC: Khoa Sử, Trường Đại học KHXH & NV- ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh
- ThS. NGUYỄN THANH HẢI: Khoa Sử, Trường Đại học KHXH & NV- ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh
- QUYỀN HỒNG: Khoa Sử, Trường Đại học KHXH & NV- ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh

L 451 N

ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LỘC NINH

LỘC NINH
LỊCH SỬ
VÀ TRUYỀN THỐNG
(1930 - 2000)

THƯ VIỆN TỈNH
BÌNH PHƯỚC

ĐC / 163



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2001

**LỜI GIỚI THIỆU
CỦA CỐ THƯỢNG TƯỚNG
TRẦN VĂN TRÀ**

*(Viết cho bản sơ thảo Lộc Ninh -
lịch sử và truyền thống năm 1987)*

Lộc Ninh, một huyện biên giới tây nam của Tổ quốc ta, địa đầu của miền Đông Nam bộ tiếp giáp nước bạn Campuchia. Cư dân lâu đời ở đây là đồng bào các dân tộc ít người. Từ khi tư bản Pháp lập đồn điền cao su, Lộc Ninh trở thành nơi ra đời sớm của một bộ phận của giai cấp công nhân Việt Nam.

Đồng bào các dân tộc, công nhân cao su ở Lộc Ninh bị bóc lột nặng nề và đã vùng lên đấu tranh rất sớm chống cường quyền và áp bức.

Ngay từ khi thực dân Pháp mới đặt chân lên đất miền Đông, đồng bào S'tiêng, Khmer, Châu Ro, Châu Mạ... đã đoàn kết chiến đấu kiên cường chống ngoại xâm, nổi lên những tấm gương yêu nước sáng ngời như Điểu Dố, Rít Đing, Ông Mốt...

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập, công nhân,

hào trước công lao to lớn và truyền thống vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân Lộc Ninh.

*Cuốn “**Lộc Ninh – Lịch sử và Truyền thống**” được xuất bản và phát hành rộng rãi là một tin vui lớn không những đối với quân và dân Lộc Ninh mà của cả toàn thể đồng bào đồng chí chúng ta. Vì lịch sử đấu tranh cách mạng là vốn quý à là tài sản vô giá, là những truyền thống vô cùng đẹp đẽ, là những bài học kinh nghiệm rất sinh động cho thế hệ hôm nay và mãi mãi về sau.*

*Tôi xin chân thành chúc mừng thành công của quân và dân Lộc Ninh. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách “**Lộc Ninh – Lịch sử và Truyền thống**” với bạn đọc gần xa.*

Thượng tướng Trần Văn Trà

Lời nói đầu

Những di tích văn hóa khảo cổ ở Lộc Ninh được phát hiện trong thời gian qua đã cho biết từ lâu đời vùng Lộc Ninh cũng là một trong những nơi sinh tụ của những lớp người khai thiên phá thạch miền Đông Nam bộ. Hàng trăm năm nay, Lộc Ninh tiếp tục là nơi sinh tụ của người Stiêng, Khmer, Châu ro, Châu mạ, Kinh... Đầu thế kỷ này, nơi đây còn là một trong những điểm xuất hiện sớm cây cao su và đội ngũ công nhân cao su ở Việt Nam.

Trải qua bao biến cố của lịch sử, nhân dân các dân tộc ở Lộc Ninh cần cù sáng tạo trong lao động, đoàn kết dũng cảm trong chế ngự thiên nhiên và chống áp bức cường quyền. Từ khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân các dân tộc và đội ngũ công nhân ở Lộc Ninh đã một lòng theo Đảng làm cách mạng - gắn liền cuộc sống, chiến đấu của mình với lịch sử đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc. Đặc biệt là trải qua 2 cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như quá trình đấu tranh

bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, Đảng bộ và quân dân huyện Lộc Ninh rất đỗi tự hào đã cùng toàn Đảng toàn dân vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Từ ngày được giải phóng đến nay, nhất là trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và quân dân Lộc Ninh đang phát huy truyền thống anh hùng trong kháng chiến, năng động sáng tạo trong kiến thiết hòa bình, từng bước đưa Lộc Ninh trở thành một huyện miền núi biên giới giàu mạnh.

*Để nhìn lại mình trong thế kỷ XX, chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ XXI, thiết thực chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lộc Ninh lần thứ VII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ huyện, nhằm bổ sung chỉnh lý tư liệu, nâng cao hơn nữa tính khách quan khoa học cho cuốn lịch sử Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy Lộc Ninh đã chỉ đạo tiến hành chỉnh lý, bổ sung cuốn “**Lộc Ninh - Lịch sử và truyền thống (1930-2000)**”. Công trình được hoàn thành với sự giúp đỡ của Khoa Sử Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.*

Nhân dịp xuất bản lần này, xin cảm ơn Phòng Khoa học công nghệ và Môi trường Quân khu VII đã giúp cho địa phương có được cuốn sơ thảo lịch sử Đảng bộ trước đây; cảm ơn Khoa Sử Trường Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành

phố Hồ Chí Minh đã biên soạn và bổ sung, chỉnh lý tư liệu nâng cao giá trị cho cuốn lịch sử Đảng bộ hôm nay.

Xin trân trọng biết ơn và tưởng nhớ cố Thượng tướng Trần Văn Trà, người đã dành những tình cảm thiết tha cho Đảng bộ và nhân dân Lộc Ninh khi viết lời giới thiệu cho cuốn sách từ lần đầu xuất bản. Cảm ơn các đồng chí cán bộ cách mạng lão thành cùng toàn thể đồng chí đồng bào, những người đã làm nên lịch sử và cung cấp nhiều tư liệu quý cho việc biên soạn lịch sử Đảng bộ. Cảm ơn Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện cho cuốn sách được ra mắt và phát hành đúng vào những ngày Lộc Ninh đang tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII - Đại hội cuối cùng của thế kỷ XX và mở đầu thời kỳ phát triển của thế kỷ mới.

Mặc dù đã được chỉnh lý, bổ sung, song chắc chắn cuốn sách vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được đồng bào đồng chí trong huyện nhà và bạn đọc gần xa góp ý kiến phê bình sách để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY LỘC NINH

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN LỘC NINH

C A M - P U - C H I A

CAM PU CHIA

XÃ HƯNG PHƯỚC

XÃ THIÊN HƯNG

XÃ THANH HÒA

XÃ TÂN TIẾN

XÃ TÂN THÀNH

XÃ LỘC AN

XÃ LỘC HÒA

XÃ LỘC TẤN

XÃ LỘC HIỆP

XÃ LỘC THUẬN

XÃ LỘC QUANG

XÃ LỘC DIỄN

XÃ LỘC KHÁNH

XÃ LỘC HƯNG

XÃ LỘC THÀNH

XÃ LỘC THÁI

THỊ TRẤN
LỘC NINH

XÃ LỘC THIÊN

H. PHƯỚC LONG

CAM PU CHIA

H. TÂN CHÂU (TÂY NINH)



Chương một

LỘC NINH MẢNH ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

I. Điều kiện tự nhiên

Nằm ở cực Bắc tỉnh Bình Phước, Lộc Ninh là huyện biên giới có chiều dài 175 km trên tổng số 240 km đường biên giới toàn tỉnh. Phía bắc và tây giáp các tỉnh Kratié, Mônđunkiri, Kôngpôngchàm của Campuchia, phía đông và phía nam giáp huyện Phước Long và huyện Bình Long. Diện tích tự nhiên của toàn huyện là 124.046 héc-ta.

Địa bàn huyện Lộc Ninh được bao bọc bởi 3 con sông lớn: sông Măng cặp biên giới Việt Nam – Campuchia ở phía bắc, sông Bé cặp phía đông và sông Sài Gòn ở phía tây. Địa bàn so với mặt biển nơi cao nhất là 179m, thấp nhất khoảng 90m, thoải dần từ đông sang tây, có nhiều đồi núi chập trùng nối tiếp nhau, và nhiều khu rừng bạt ngàn với các loại gỗ quý như cẩm lai, sao, sến... Là vùng núi nhưng Lộc Ninh lại được thiên nhiên ưu đãi về nguồn nước.

Hơn 20 con suối lớn nhỏ tỏa đều trong toàn huyện, trong đó nhiều con suối có nước quanh năm. Lộc Ninh còn có nhiều hồ, đáng kể nhất là hồ Cầu Trắng rộng đến vài chục héc-ta. Nguồn nước phong phú, thời tiết hai mùa mưa nắng điều hòa của vùng nhiệt đới đã làm tăng thêm độ phì nhiêu của đất, tô thắm thêm xanh rừng cây vườn trái, đặc biệt thích hợp cho sự phát triển nhanh các loại cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao như cao su, hồ tiêu, cà phê...

Lộc Ninh cũng là địa phương có hệ thống giao thông thuận lợi. Quốc lộ 13 từ Thành phố Hồ Chí Minh chạy qua Thủ Dầu Một lên Lộc Ninh nối sang Campuchia để lên tận nước Lào. Ngoài ra còn có nhiều con đường nối với quốc lộ 13 chạy lên biên giới, đi sang Tây Ninh, thông qua Phước Long... Nhiều con đường ở Lộc Ninh ngày nay từng là những nhánh trong hệ thống đầu mối giao liên, vận tải của con đường Hồ Chí Minh huyền thoại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm xưa.

Điều kiện tự nhiên, sông suối, thổ nhưỡng, khí hậu và hệ thống giao thông thuận lợi đã tạo nên tầm quan trọng về mặt chiến lược của địa bàn Lộc Ninh trong chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Lộc Ninh đã đóng vai trò cửa ngõ phía bắc của miền Đông Nam bộ nói riêng và toàn Nam bộ nói chung, là vùng lý tưởng để xây dựng căn cứ kháng chiến, đồng thời là nơi hội đủ yếu tố phát triển nhanh kinh tế – xã hội.

II. Những biến đổi về cơ cấu dân cư và hành chính qua các thời kỳ lịch sử

Những kết quả nghiên cứu khảo cổ học được tiến hành tại các di chỉ ở xã Lộc Thắng, Lộc Khánh (Lộc Ninh) cho biết từ 2500 cho đến 3000 năm trước (tương ứng với thời kỳ phát triển của nền văn minh Đông Sơn, thừa các vua Hùng dựng nước), mảnh đất Lộc Ninh đã có con người cư trú. Đó là một vài nhóm thuộc người Indonésien cổ nói tiếng Môn – Khmer, tổ tiên của người S'tiêng, Mạ, M'ông, Khmer hiện nay.

Mãi đến đầu thế kỷ XIX, cả khu vực miền Đông Nam bộ vẫn còn là chốn hoang vu bạt ngàn rừng già nhiệt đới và thú dữ. Ở các huyện miền núi như Lộc Ninh, Bình Long, Phước Long hiện nay, chỉ có cư dân của các nhóm địa phương khác nhau thuộc các bộ tộc S'tiêng, Khmer, M'ông, Mạ... cư trú rải rác. Từ năm 1808, Triều Nguyễn bắt đầu cho thiết lập cơ cấu hành chính và hệ thống đồn ải để quản lý, kiểm soát cư dân và lãnh thổ miền đất đỏ miền Đông. Những năm 20, 30 của thế kỷ XIX, người Việt, trước tiên là binh lính đồn trú và gia đình họ - bắt đầu có mặt ở Lộc Ninh. Lúc bấy giờ, vùng Lộc Ninh thuộc huyện Phước Long, trấn Biên Hòa (sau đổi thành tỉnh Biên Hòa).

Tháng 12/1861 sau khi chiếm tỉnh thành Biên Hòa, thực dân Pháp lập tức đưa quân tiến chiếm Lộc Ninh. Đến năm 1867 cả lục tỉnh Nam kỳ lọt vào tay Pháp. Chúng nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị thực dân bao gồm 27 địa hạt hành chính (Arrondissement) trên toàn Nam Kỳ; sang năm

1889 nâng các địa hạt hành chính lên thành tỉnh (Province). Lúc này, Lộc Ninh trở thành một tổng của phủ Phước Long tỉnh Biên Hòa và đến năm 1893 Lộc Ninh là một tổng của quận Cần Lê. Cư dân người Việt sinh sống tại đây tăng lên khá nhanh chóng⁽¹⁾.

Bước sang đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp lần lượt lập nên ở vùng Lộc Ninh – Hớn Quản các đại lý hành chính và đồn binh như đại lý hành chính Hớn Quản (1906), đồn binh Bù Đốp (1906) để xiết chặt ách kiểm soát. Năm 1912, tỉnh Thủ Dầu Một hình thành với diện tích 250.000 ha, dân số 108.000 người, tách ra từ một phần tỉnh Biên Hòa và một phần của tỉnh Gia Định. Đến đây Lộc Ninh là một trong 12 tổng của Thủ Dầu Một.

Cũng vào thời điểm này, sau khi trồng thử nghiệm thành công 8.000 cây cao su ở vườn Ông Yêm (thuộc Bến Cát, tỉnh Thủ Dầu Một), tư bản Pháp đổ xô vào việc chiếm đất lập đồn điền cao su. Năm 1911, Công ty cao su Xét – xô (Société des Caout Choues d'Extrême Orient, viết tắt là S.C.C.E.O) ra đời, đặt trụ sở tại Lộc Ninh. Nguồn nhân công tại chỗ không đáp ứng đủ cho cơn sốt lập đồn điền nên bọn địa chủ tư bản đã cấu kết cùng chính quyền thực dân sử dụng lực lượng cai mộ phu thực hiện các thủ đoạn lừa mỵ, mua chuộc và cưỡng bức nông dân miền Bắc, miền

(1) Theo một tác giả người Pháp là Raulin, vào năm 1875 các làng người Stiêng và Khmer ở vùng Lộc Ninh - Hớn Quản đã mang địa danh Hán - Việt do triều Nguyễn đặt cho trước đó như An Lộc, Bình Tây, Đồng Nơ, Đồng Phát... (Xem H. Raulin - "Les techniques de la percussion et de la production du feu chez les Stiengs" - B.S.E.I., 1947)

Trung vào làm công nhân trong các đồn điền. Từ năm 1917 đến năm 1928 hàng ngàn người các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Sơn Tây, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam bị lừa vào vùng Lộc Ninh - Bù Đốp. Cho đến năm 1943, đồn điền cao su Lộc Ninh đã cột chặt số phận làm phu khổ ải nhọc nhằn của hơn 20.000 đồng bào miền Bắc miền Trung và 8.000 đồng bào dân tộc, chủ yếu là người S'tiêng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giới tư bản áp bức bóc lột công nhân cao su và đồng bào cư ngụ trong vùng, thực dân Pháp giao bộ máy hành chính địa phương cho bọn chủ đồn điền quản lý. Đơn vị hành chính cấp tổng bị bãi bỏ. Từ năm 1927, Lộc Ninh trở thành một xã của quận Bù Đốp, tỉnh Thủ Dầu Một, gồm 11 làng và một số phum sóc đồng bào dân tộc. Cơ cấu hành chính này được giữ nguyên cho đến năm 1954.

Trong kháng chiến chống Pháp, theo hệ thống tổ chức của cách mạng, từ năm 1946 đến năm 1951, Lộc Ninh là một xã thuộc quận Hớn Quản, tỉnh Thủ Dầu Một. Sau đó, Lộc Ninh vẫn là một xã của quận Hớn Quản thuộc tỉnh Thủ Biên (hợp nhất hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa).

Sau Hiệp định Genève (20/7/1954), đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam lập nên chế độ tay sai Ngô Đình Diệm. Chính quyền Diệm dùng những biện pháp lừa mỵ và cưỡng ép đồng bào Thiên chúa giáo di cư vào Nam, cải tổ việc bố trí dân cư và tổ chức bộ máy hành chính ở vùng đất đỏ miền Đông nhằm tạo lá chắn bảo vệ thủ đô Sài Gòn từ xa, đồng thời để tạo bàn đạp cơ động tấn công các căn cứ

kháng chiến, tách dân ra khỏi ảnh hưởng của cách mạng. Đồng bào Thiên chúa giáo ở xứ đạo Bùi Chu, Phát Diệm bị đẩy lên đây đã xây dựng các dinh điền Chu Ninh 1, 2, 3 ở Thiện Hưng, Tích Thiện ở Lộc Khánh ... Tiếp đó, nhiều gia đình vốn là dân vùng căn cứ kháng chiến khu 5 – nhất là ở Quảng Nam, Quảng Ngãi – cũng bị lừa vào định cư ở Lộc Ninh, tại những khu trọng điểm trong kế hoạch quân sự địa phương của Mỹ-Diệm. Đi đôi với chính sách gom dân lập khu dinh điền, khu trù mật, chính quyền Diệm còn thi hành chính sách hủy diệt môi sinh trên diện rộng, gây nhiều xáo trộn trong cộng đồng dân cư tại chỗ.

Tháng 10/1956, chính quyền Ngô Đình Diệm tách một số quận phía bắc của hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa để thành lập hai tỉnh mới: Bình Long và Phước Long. Từ tháng 10 năm 1957, theo cơ cấu hành chính của địch, Lộc Ninh là một đơn vị hành chính cấp quận, thuộc tỉnh Bình Long.

Tháng 4/1972 Lộc Ninh hoàn toàn giải phóng và vinh dự trở thành nơi đặt cơ quan lãnh đạo Trung ương Cục miền Nam và Bộ chỉ huy Miền, là trung tâm chính trị của Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Liên sau đó, Lộc Ninh là nơi tiếp nhận hàng vạn Việt kiều từ Campuchia chạy về tránh sự khủng bố, giết hại của bọn phản động Lon Nol đang cầm quyền. Dân số Lộc Ninh tiếp tục gia tăng đáng kể.

Trong khoảng thời gian từ năm 1972 đến cuối năm 1975, theo hệ thống tổ chức của ta, hai tỉnh Bình Long và Phước Long được hợp nhất thành tỉnh Bình Phước (sau đó tỉnh

Bình Phước lại hợp nhất với tỉnh Thủ Dầu Một thành tỉnh Bình Thủ). Lộc Ninh là một huyện thuộc tỉnh Bình Phước (sau đó là Bình Thủ).

Tháng 10/1976, theo quyết định của Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tỉnh Sông Bé được thành lập trên cơ sở các tỉnh Thủ Dầu Một và Bình Phước trước đây, bao gồm 9 huyện, thị. Ba huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành hợp nhất thành huyện Bình Long, thuộc tỉnh Sông Bé. Đến tháng 3/1978, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách huyện Lộc Ninh ra khỏi huyện Bình Long và Bù Đốp ra khỏi huyện Phước Long để thành lập huyện Lộc Ninh mới với diện tích tự nhiên 124.046 héc-ta, dân số 43.500 người, địa giới về cơ bản giống như hiện nay.

Chính trong khoảng thời gian này, hưởng ứng chủ trương của Đảng về việc phân bố lại dân cư, xây dựng các vùng kinh tế mới, nhân dân nhiều địa phương thuộc Hà Sơn Bình, Bình Trị Thiên, thành phố Hồ Chí Minh đến Lộc Ninh làm ăn sinh sống ngày càng nhiều. Gần đây, việc di dân tự do của đồng bào các dân tộc phía bắc vào định cư ở Lộc Ninh đã trở thành hiện tượng khá phổ biến. Dân số Lộc Ninh trong vòng hơn 10 năm tăng lên gấp đôi (từ 60.000 dân năm 1987 tăng lên hơn 120.000 ở thời điểm năm 1998), trong đó khoảng 20% là đồng bào các dân tộc S'tiêng, Khmer, sinh sống ở 18 xã và 1 thị trấn Lộc Ninh. Mật độ dân số bình quân toàn huyện còn thưa, nhưng ở thị trấn Lộc Ninh và một vài xã khác đã khá đông.

“Đất lành chim đậu”, cộng đồng dân cư ở Lộc Ninh

hiện tại có đủ cư dân ba miền đất nước với sự đa dạng về bản sắc văn hóa riêng của mỗi vùng, mỗi dân tộc, đặc biệt là những nét văn hóa truyền thống của đồng bào S'tiêng, Khmer. Người S'tiêng chiếm tỷ lệ đông nhất trong đồng bào các dân tộc thiểu số ở Lộc Ninh, sống trong các sóc, đốt rẫy tủa lúa, trồng bắp, trồng bông dệt vải, mùa khô vào rừng hái quả, đục cây đốt dầu, gài bẫy săn thú... Đồng bào S'tiêng rất thích ca hát, nhảy múa, nhạc cụ là đàn đinh dúp (làm từ thân lồ ô và trái bầu), chiêng trống... Người Khmer sống quần tụ trong các phum, thờ Phật và tổ tiên, hoạt động kinh tế chủ yếu cũng là làm rẫy, săn thú, yêu thích các sinh hoạt văn hóa ... Gần đây, với chủ trương định canh định cư, xóa đói giảm nghèo mà Đảng, Nhà nước nỗ lực thực hiện, đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các dân tộc ở Lộc Ninh được cải thiện, ổn định và nâng lên đáng kể.

Cùng chung sống trên một địa bàn, chung lưng đấu cật tạo lập và bảo vệ đất đai, mùa màng, tinh thần đoàn kết của cộng đồng cư dân Việt – S'tiêng – Khmer... ở Lộc Ninh ngày càng thêm thắt chặt. Bằng sức mạnh đó, từ những năm cuối thế kỷ XIX cho đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân Lộc Ninh đã liên tiếp vùng lên đấu tranh chống bất công áp bức, giành lại quyền tự do quyền làm chủ, viết lên những trang sử truyền thống đáng tự hào cho quê hương.

III. Truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng

Từ năm 1862, khi triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước

Nhâm Tuất cắt nhường ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) cho Pháp, đồng bào các dân tộc cư trú tại vùng đất Lộc Ninh bắt đầu gánh chịu ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Cuộc sống lao động, tuy nhọc nhằn nhưng đầy ắp niềm vui và tự do phóng khoáng, nay bị bóng đen áp bức cường quyền đè nặng và bóp nghẹt. Do vậy với tấm lòng yêu chuộng nghĩa khí, căm ghét cái xấu, cái ác, người dân Lộc Ninh đã nung nấu tinh thần đấu tranh chống giặc. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhà sư yêu nước Pô Cum Pô (người Khmer) ở vùng biên giới Campuchia – Việt Nam và liên minh đoàn kết chiến đấu Pô Cum Pô – Trương Quyền, con trai Trương Định, diễn ra từ năm 1864 trên một địa bàn rộng lớn ở vùng rừng núi Biên Hòa dọc tuyến biên giới, đã có ảnh hưởng tích cực và được sự hưởng ứng của đồng bào Khmer, S'tiêng tại Lộc Ninh.

Sang đầu thế kỷ XX, sau một thời gian thăm dò khảo sát, bộ máy cai trị thực dân chính thức được thiết lập ở vùng rừng núi tỉnh Biên Hòa với sự ra đời của đồn binh Bù Đốp và các đại lý hành chính Hớn Quản, Bà Rá ... Cùng thời gian này, chương trình khai thác thuộc địa được thực dân Pháp ráo riết đẩy mạnh trên toàn cõi Đông Dương. Ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, cơn sốt thành lập đồn điền cao su gắn liền với việc cướp đất đai của đồng bào các dân tộc. Đồng bào S'tiêng ở các sóc Pau Tao, Bù Đốp, Bù Xa vợ, Bù Đri-măng, Bù Ta-lốt, Bù Lơ-nhe, Bù Nho... (là phần đất thuộc các huyện Lộc Ninh, Bình Long hiện nay) buộc phải rời bỏ các buôn sóc, rời khỏi địa bàn cư trú quen

thuộc và thuận lợi, chuyển vào rừng sâu hẻo lánh để tư bản Pháp lấy đất lập các đồn điền Lộc Ninh, Đắc Kia, Xa Cam, Xa Cát... Mâu thuẫn giữa đồng bào các dân tộc với bọn thực dân và chủ đồn điền ngày càng phát triển gay gắt, bùng nổ thành các cuộc nổi dậy diễn ra khá liên tục và có tiếng vang lớn.

Năm 1908 tại Lộc Ninh, cuộc khởi nghĩa do Điểu Dồ – một thủ lĩnh người S'tiêng khởi xướng – đã thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc S'tiêng, Châu Ro, Mạ, Tà Mun, M'nông... tham gia hưởng ứng, đoàn kết cùng nhau đánh đuổi giặc Pháp chiếm buôn làng. Tuy vũ khí còn rất thô sơ (chủ yếu chỉ là cung tên, giáo mác, cây rừng vót nhọn) nhưng tinh thần chiến đấu của nghĩa quân Điểu Dồ rất hăng say, làm tiêu hao sinh lực địch. Chúng phải huy động lực lượng quân sự lớn để đàn áp. Sau nhiều đợt chống trả quyết liệt, trước sức mạnh áp đảo cả về quân số lẫn vũ khí của giặc, nghĩa quân Điểu Dồ rút về Long Nguyên (Bến Cát). Bị giặc truy đuổi ráo riết và khép chặt vòng vây, Điểu Dồ cùng nghĩa quân vẫn quyết tâm chiến đấu đến cùng, không khuất phục kẻ thù, để lại những hình ảnh về sự hy sinh anh dũng của người thủ lĩnh nghĩa quân trong mọi tầng lớp đồng bào.

Tiếp đó, trong cuộc khởi nghĩa tiêu biểu vào bậc nhất của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và miền Đông Nam Kỳ do N'Trang Lơn lãnh đạo (1912-1916), đồng bào người S'tiêng, Khmer ở vùng Lộc Ninh lại có mặt trong hàng ngũ nghĩa quân. R'Ding – một thủ lĩnh người S'tiêng đã đứng ra liên kết với một số thủ lĩnh khác trong vùng phối

hợp cùng phong trào đấu tranh của nhân dân ở các đồn điền gây cho giặc nhiều khó khăn đáng kể, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng lẫy lừng của nghĩa quân N'Trang Lơn tại Bu-mê-ra.

Những năm 1924-1925, thực dân Pháp đưa tên đại úy Gatille lên làm Quản đạo khu vực Bù Đốp và vùng tiếp giáp với biên giới Campuchia. Chính sách cai trị tàn bạo của Gatille đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của đồng bào S'tiêng sau một thời gian tạm lắng. Thủ lĩnh R'Đing lại đứng ra tập hợp lực lượng nghĩa quân người S'tiêng và H'mông chống Pháp. Chiến công nổi bật nhất của R'Đing giai đoạn này là trận phục kích giết chết tên đại úy Gatille. Qua quá trình theo dõi, nắm bắt được quy luật đi lại và biết được Gatille cùng bọn tay chân vừa chủ quan, vừa tham ăn uống, R'Đing đã vận động đồng bào sóc Bù Giai tổ chức chuốc rượu khi quân Gatille kéo vào tuần tra lòng sục, còn R'Đing sẽ tổ chức bố trí nghĩa quân đón đợi bên ngoài. Một ngày đẹp trời trong năm 1925, Gatille đã dẫn lính vào sóc Bù Giai đúng như dự kiến. Khi bọn địch say mềm và ngất ngưỡng quay về đồn trại, R'Đing đã chỉ huy nghĩa quân phục kích hai bên đường xông ra diệt địch. Bị một mũi tên bắn thẳng vào tim, Gatille ngã từ mình ngựa xuống đất, đúng lúc R'Đing bồi thêm một mũi giáo kết thúc đời tên thực dân gian ác. Chiến công này làm nức lòng đồng bào, công nhân tại địa phương và các vùng lân cận.

Bước sang thập niên 30 của thế kỷ XX, đồng bào các dân tộc ở Lộc Ninh lại tiếp tục nổi dậy. Tiêu biểu là chiến công của nghĩa quân S'tiêng do Điều Sơn, Điều Giang,

khó tránh khỏi.

Mặt khác, cùng với những thủ đoạn đàn áp và khủng bố, thực dân Pháp còn thâm độc tìm mọi cách lừa mỵ và uy hiếp tinh thần đấu tranh của đồng bào các dân tộc. Vừa thực hiện chính sách ngu dân để giam hãm nhân dân ta trong vòng tối tăm dốt nát, thực dân Pháp vừa ra sức lợi dụng các tệ nạn mê tín dị đoan và tình trạng lạc hậu của đồng bào để mua chuộc, khống chế... Chúng cấp đất, trao quyền hành cho một số chủ làng và bọn tay chân để biến lực lượng này thành công cụ cai trị, trấn áp đồng bào. Chúng sử dụng một số thành tựu đơn giản của nền văn minh hiện đại (như cho hóa chất xúc tác với nhau tạo ra lửa rồi phao rằng đó là “lửa thần” có thể thiêu diệt toàn bộ nhà cửa, nương rẫy...) để lừa bịp và đe dọa nhân dân. Xảo quyết hơn là việc sử dụng một số quyền lợi vật chất (như tiền bạc, muối, vải vóc, rượu thịt...) và kích động hằn thù giữa người kinh với đồng bào dân tộc để gây chia rẽ và tiêu diệt lẫn nhau trong hàng ngũ nghĩa quân chống Pháp.

Ngay trong đội ngũ công nhân cao su đồn điền, phong trào đấu tranh trong thập niên 20 vẫn còn mang nặng tính tự phát, bạo động non, chủ yếu nhằm vào mục tiêu kinh tế, chưa thể hiện rõ tính tự giác và nhận thức đầy đủ về sứ mệnh lịch sử của một giai cấp tiên tiến trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ.

Thực tiễn đó đòi hỏi sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của một chính đảng vô sản để đưa phong trào yêu nước và cách mạng trên địa bàn Lộc Ninh phát triển đúng hướng. Ngược lại, chính phong trào đấu tranh sôi sục của đồng



Trống Đồng tìm thấy ở Lạc Ninh



Đàn đá phát hiện ở Lạc Ninh

bào các dân tộc và đội ngũ công nhân đồn điền ở Lộc Ninh nói riêng cũng như toàn tỉnh Thủ Dầu Một và miền Đông Nam Kỳ nói chung, đã thu hút sự chú ý của các hội viên Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội đang nỗ lực truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng.

Hoạt động tích cực của những hội viên Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở vùng cao su miền Đông Nam bộ bắt đầu từ năm 1928 trong phong trào “Vô sản hóa”. Chỉ một thời gian ngắn, ánh sáng cách mạng đã nhanh chóng soi rọi nhận thức và hướng dẫn phương pháp đấu tranh sát hợp, đưa phong trào cách mạng địa phương tiến lên giành thắng lợi trong thời gian kế tiếp.



Chương hai

LỘC NINH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1930 - 1945)

I. Sự ra đời chi bộ Đảng cộng sản đầu tiên ở Lộc Ninh

Phong trào đấu tranh yêu nước ở Lộc Ninh đầu thế kỷ XX (trước năm 1930) chưa thể giành được thắng lợi, vì chưa có một Đảng cách mạng lãnh đạo với đường lối đúng đắn, phù hợp. Tuy vậy, chính phong trào dân tộc sôi nổi ở vùng địa đầu của miền Đông đất đỏ này, cùng với phong trào chung của các địa phương khác trong cả nước đã chuẩn bị sẵn mảnh đất để những hạt giống cách mạng sẽ sớm đâm rễ nảy chồi, phát triển mạnh mẽ.

Từ sau khi tổ chức *Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội* ra đời, sự truyền bá chủ nghĩa Mác Lê-nin vào Việt Nam đã không ngừng phát triển trên cả ba miền Bắc - Trung - Nam. Từ năm 1927, kỳ bộ Nam kỳ của Việt

Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội đã nhận được các sách, báo và nhiều tài liệu tuyên truyền cách mạng. Năm 1928, kỳ bộ đã mở lớp huấn luyện cho hội viên mới. Năm 1929, kỳ bộ ra tạp chí “Bôn-sê-vích” và báo “công nông binh” để tuyên truyền giáo dục cho hội viên về chủ nghĩa Mác Lê-nin và đường lối cách mạng giải phóng dân tộc.

Cũng từ cuối năm 1927 đầu 1928, phong trào cách mạng trên địa bàn Thủ Dầu Một có sự chuyển biến mới. Thực hiện chủ trương “vô sản hóa” của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh (tức Nguyễn Xuân Cừ), đến đồn điền Phú Riềng hoạt động. Tháng 4/1928, Chi bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở đồn điền Phú Riềng được thành lập.

Ảnh hưởng của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở đồn điền Phú Riềng nhanh chóng lan ra toàn tỉnh. Các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng, Lộc Ninh và đề pô xe lửa Dĩ An liên tiếp nổ ra và mang sắc thái mới, có tiếng vang lớn ở Nam kỳ. Phong trào cách mạng trong cả nước đang cuộn cuộn dâng lên đòi hỏi phải có chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập (tháng 6/1929), thì An Nam Cộng sản Đảng cũng ra đời (tháng 7/1929) và Đông Dương Cộng sản liên đoàn thành lập (tháng 9/1929).

Đông Dương Cộng sản Đảng đã cử đồng chí Ngô Gia Tự (Bách) vào bất liên lạc với chi bộ Thanh niên ở Phú Riềng và đến đêm 29/10/1929, Chi bộ Đông Dương Cộng

sản Đảng Phú Riềng đã được thành lập. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên của Thủ Dầu Một, cũng là chi bộ cộng sản đầu tiên của ngành cao su Việt Nam. Tháng 1/1930, chi bộ cộng sản cũng được ra đời ở đề pô xe lửa Dĩ An. Tháng 8/1930, chi bộ cộng sản ra đời ở xã Bình Nhâm (Thuận An). Sự ra đời ba chi bộ cộng sản đầu tiên trong tỉnh Thủ Dầu Một, phản ánh sự thắng thế của tư tưởng chủ nghĩa Mác Lê-nin, phản ánh xu thế tất yếu của phong trào cách mạng, đánh dấu bước ngoặt căn bản của lịch sử địa phương. Từ đây phong trào cách mạng của công nhân và nhân dân các dân tộc Lộc Ninh – Thủ Dầu Một đặt dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sau khi thành lập, các chi bộ đã tập trung vào việc lãnh đạo công nhân đấu tranh, coi trọng công tác vận động quần chúng, lập ra Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Xích vệ đội, các hội tương tế, cứu tế, hội tuồng chèo, đá banh, ca cổ... thu hút hàng ngàn công nhân và nông dân, lấy đó làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh. Nhờ vậy phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở các địa phương trong tỉnh có bước phát triển nhảy vọt, tiêu biểu là phong trào công nhân Phú Riềng với sự kiện “Phú Riềng đỏ” - đỉnh cao của phong trào công nhân miền Đông Nam bộ; bởi nhìn rộng ra phạm vi cả nước, *“trong các cuộc đấu tranh của quần chúng lúc này, cuộc bãi công của công nhân Phú Riềng là lớn nhất, có tiếng vang trong cả nước”*⁽¹⁾. Cuộc bãi công ấy làm rung

(1) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo) Tập 1, trang 114.

chuyển cả hệ thống địa ngục cao su Đông Dương, làm chấn động dư luận báo chí trong nước và nước Pháp, là ngòi nổ báo hiệu sự chuyển biến của phong trào cách mạng trong tỉnh sang một thời kỳ mới - thời kỳ có Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhân dân và công nhân đồn điền cao su Lộc Ninh và Đa Kia đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc đấu tranh. Nhận thức được vai trò của giai cấp mình, công nhân hướng theo ngọn cờ của Đảng vươn lên đấu tranh đòi quyền sống cho mình và cho cả dân tộc.

Sau cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Dầu Tiếng (cuối năm 1932), công nhân cao su Lộc Ninh cũng nổ ra cuộc đấu tranh quyết liệt. Tháng 5/1935, giữa lúc đời sống của phu cao su đang hết sức khổ cực thì tên chủ công ty cao su miền Đông tuyên bố hạ lương của công nhân từ 46 xu xuống còn 30 xu/ngày, trong khi vẫn phải làm 10-11 giờ/ngày.

Tin này làm cho anh em công nhân ở các đồn điền thuộc công ty hết sức phẫn uất vì quyền lợi thiết thân hàng ngày của họ bị xâm phạm trắng trợn. Tại đồn điền Lộc Ninh, các công nhân tiên tiến đứng ra lập ban đại diện và tổ chức bãi công, biểu tình gồm 500 người thuộc các làng sở, đấu tranh với tên chủ Đờ La-lăng, phản đối hạ lương, đòi được hưởng tiền lương như cũ. Tên chủ sở viện lý do không phải chủ sở tự tiện mà do quy định của chính phủ nên không chấp nhận yêu sách. Tức thì, cả hai đồn điền lớn Lộc Ninh và Đa Kia, dưới sự lãnh đạo của ban tổ chức đấu tranh, kẻ cầm gậy, người cầm dao, giáo mác ùn ùn kéo đến văn phòng chủ sở. Lúc này không chỉ có 500 người mà cuộc đấu tranh

lan nhanh như một đám cháy lớn, số người lên đến gần một ngàn. Cả người Thượng cũng mang theo cung tên, xà gạc, giáo dài kéo đến ngày càng đông. Áp lực đấu tranh ngày càng dâng cao với từng đợt đồng thanh hô to khẩu hiệu: “không được giảm lương công nhân” vang động cả núi rừng.

Trước khí thế sôi sục của gần một ngàn người, chủ sở buộc phải nhận bản yêu sách của công nhân và hứa nghiên cứu giải quyết. Nhưng hắn đã xảo quyệt ra lệnh bí mật điều một trung đội lính đến đàn áp. Địch đã nổ súng vào đoàn biểu tình, làm một người chết. Nhưng cuộc đấu tranh như có thêm dầu vào lửa, lửa càng bốc cao. Công nhân này ngã xuống, người khác đứng lên, xông tới đánh nhau với bọn lính. Anh em chia nhau một số chiến đấu, một số quây quần bảo vệ người hy sinh và băng bó người bị thương. Chúng bắt đi gần 40 người, nhưng cuộc đấu tranh vẫn không dừng lại. Cuối cùng chúng phải thả những người bị bắt và chấp nhận yêu sách, điều bọn lính đi nơi khác.

Phối hợp với cuộc đấu tranh phản đối hạ lương, số anh em mãn hạn giao kèo cũng phát đơn đòi trả về quê cũ, kiên quyết không chịu tái đăng. Bọn chủ lúc đầu dùng thủ đoạn khuyên giải anh em ở lại thêm, đến khi không có kết quả, chúng buộc phải chấp nhận cho 43 người được trở về quê, nhưng chúng lại vu cáo rằng những người này vì tham gia hoạt động hội kín nên bị “trục xuất”.

Cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Lộc Ninh và Đa Kia tuy có đổ máu, nhưng đã giành được thắng lợi. Tối hôm ấy công nhân các làng tổ chức lễ truy điệu, an táng

các chiến sỹ đã anh dũng hy sinh và tiếp tục chăm sóc người bị thương.

Các cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng, Dầu Tiếng, Lộc Ninh, Bù Đốp đã tác động đến phong trào yêu nước của đồng bào các dân tộc thiểu số. Ngược lại, những hoạt động yêu nước chống Pháp của đồng bào các dân tộc là những minh chứng hùng hồn cho sự đoàn kết thống nhất dân tộc, không kẻ thù nào có thể thực hiện được âm mưu chia rẽ của chúng. Công nhân và đồng bào các dân tộc Kinh – Thượng đoàn kết là lực lượng quan trọng của cách mạng ở đây.

Đầu năm 1936, Tỉnh ủy lâm thời Thủ Dầu Một được thành lập để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh. Đó cũng là lúc ở Pháp, chính phủ Mặt trận bình dân lên cầm quyền, thi hành một số quyền lợi cho quần chúng lao động ở thuộc địa, trong đó có sắc lệnh “ân xá chính trị phạm”. Đây là cơ hội thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta.

Dựa vào chủ trương mới của Đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo các chi bộ và các hội quần chúng tận dụng mọi hình thức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

Cuối năm 1936, một số cán bộ đảng viên trong số 1.000 tù chính trị Côn Đảo được “ân xá” trở về, bổ xung đội ngũ cốt cán cho các tỉnh Nam bộ, trong đó có Thủ Dầu Một. Trên cơ sở ấy, tháng 1/1937, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đứng đầu là đồng chí Hồ Văn Công được cấp trên công

nhận là Đảng bộ chính thức ⁽¹⁾. Trong dịp này, số cán bộ cách mạng của Lộc Ninh, Đa Kia bị địch bắt giam cũng thoát được từ nhiều nhà tù khác trở về với phong trào cách mạng địa phương.

Phong trào đấu tranh mạnh mẽ khắp nơi suốt trong những năm 1936-1939. Nhiều cuộc đấu tranh liên tục nổ ra quyết liệt ở các đồn điền cao su, ở đề pô xe lửa Dĩ An, nhất là ở đồn điền Dầu Tiếng. Từ cuối năm 1937, đặc biệt là sau hội nghị mở rộng của Tỉnh ủy tháng 5/1938, thông qua tổ chức Hội ái hữu, phong trào công nhân càng lên cao, nhất là ở công ty Xét Xô.

Ngày 21/12/1938, hơn 300 công nhân từ các làng của đồn điền cao su Lộc Ninh tổ chức bãi công và cử đại diện công nhân đưa yêu sách cho tên Đờ La-lăng chủ Công ty Xét xô với 4 nội dung:

Tăng lương cho công nhân.

Thi hành ngày làm việc 8 giờ.

Giảm phần cạo lột từ 400 cây xuống 350 cây/ngày.

Công nhân bị bệnh phải có thuốc uống.

Hội ái hữu đứng ra tổ chức công nhân thành đội ngũ từng đoàn đi điều hành từ trong các làng đến văn phòng sở, vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Hoan hô Mặt trận bình dân Pháp. Những âm thanh này được truyền đi, tạo thành tiếng vang xa tận làng sở cao su của hai đồn điền lớn Lộc Ninh và Đa Kia.

(1) Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Sông Bé, 1995, trang 112

Được tin cấp báo, tên chủ công ty Pháp Đờ La-lăng lần này có vẻ mềm mỏng hơn, nhưng cũng đầy mưu chước. Một mặt chúng cố tỏ ra điềm tĩnh để giấu sự hốt hoảng, mặt khác cho tay sai điều lính gác sở và lũ tay sai người dân tộc của tên tổng Mé về đàn áp. Chúng bố trí quân lính trong khu vực văn phòng sở trước lúc công nhân đến. Khoảng 9 giờ sáng hai đoàn người từ hai hướng cùng quy tụ về điểm văn phòng công ty Xét Xô.

Đoàn biểu tình ổn định đội ngũ và giương cao tấm vải màu xanh công nhân có dòng chữ của 4 điểm trong bản yêu sách. Từ trong hàng ngũ công nhân, 2 đại biểu bước thẳng vào văn phòng đưa yêu sách. Đoàn người bên ngoài vẫn liên tục hô to khẩu hiệu hoan hô Mặt trận bình dân Pháp và 4 nội dung khẩu hiệu đang giương cao. Liền đó một toán lính từ phía sau văn phòng chạy ào ra, tay bám chặt súng, miệng hò hét, xô đẩy công nhân và yêu cầu giải tán.

Nhưng qua hơn một giờ, bọn lính không giải tán được đoàn người. Công nhân xông xáo lên đòi kéo cả vào văn phòng. Những toán lính vòng ngoài được điều cấp tốc vào phía công nhân để cản lại, không khí biểu tình trở nên hết sức căng thẳng. Nhiều công nhân đã xô sát với lính té bầm cả mặt, lập tức mọi người ùa vào vây đánh tụi lính làm chúng phải bỏ chạy. Thấy tình hình không ổn, để lường trước hậu họa, Đờ La-lăng phải cho người ra chấp nhận bản yêu sách và hứa giải quyết.

Thế là đã đạt được kết quả đấu tranh, đoàn người phấn khởi trở về và tiếp tục diễu hành qua mấy ngã đường, hô

vang những khẩu hiệu đòi quyền dân sinh dân chủ.

Tháng 4/1939, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một họp hội nghị mở rộng quyết định nhiều vấn đề về phương pháp đấu tranh, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường hơn nữa công tác công vận ở các đồn điền cao su phía Bắc, trong đó có Lộc Ninh. Sau hội nghị này, các đồng chí Nguyễn Văn Tiết và Văn Công Khai được phân công đảm trách công vận ở đây, đã xây dựng được một số cơ sở quần chúng nông cốt ở các đồn điền. Tuy không có những cuộc đấu tranh lớn như trước, nhưng phong trào vẫn được duy trì dưới hình thức “làm reo”.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ. Những cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở Bắc Sơn, Nam Kỳ lần lượt nổ ra báo hiệu thời kỳ mới cho cách mạng đã bắt đầu. Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đề cao nhiệm vụ giành độc lập dân tộc. Ở Thủ Dầu Một sau khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp đàn áp khủng bố dữ dội khắp nơi, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một tổn thất lớn. Ba phần tư số cán bộ đảng viên trong tỉnh bị địch bắt, giết hại hoặc cầm tù, trong đó có cả đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hồ Văn Công ⁽¹⁾.

Nhưng những đảng viên, cán bộ còn lại và từ các nơi khác về đây vẫn kiên trì len lỏi hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau để tìm cách gây dựng lại phong trào, chuẩn bị “làm lại trận lớn hơn”. Đồng chí Nguyễn Văn Tùng (tức Tư Lờ) là cấp ủy đảng ở Mỹ Tho, đồng chí Nguyễn Xang

(1) Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Sông Bé, Sđd, trang 147.

(Hoàng Dư Khương), Nguyễn Văn Tung, Văn Công Khai, Huỳnh Văn Một, Lê Đức Anh đã về vùng Thủ Dầu Một, hoạt động chủ yếu trong công nhân cao su. ... Đồng chí Lê Đức Anh từ cơ sở Đảng ở Trung kỳ chuyển vào, hoạt động hợp pháp ở Lộc Ninh lập ra nhóm “công nhân nòng cốt”, các Hội đá banh, Hội đồng hương... để tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho quần chúng, từng bước củng cố và phát triển phong trào đấu tranh của công nhân. Mặc dù phải sống trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn nguy hiểm, nhưng nhờ có sự đùm bọc, chở che của quần chúng, những cán bộ trung kiên của Đảng được bảo vệ an toàn trước sự truy tróc giăng bẫy của kẻ thù. Sự hoạt động tích cực của cán bộ Đảng thực sự là hạt nhân làm bùng lên những cuộc đấu tranh mới.

Ở đồn điền Lộc Ninh cuối năm 1942 hàng trăm công nhân nam nữ thợ cạo mủ của 3 làng (4, 9, 10) tiến hành bãi công thị uy đòi chủ sở trả lương đúng kỳ hạn, giảm giờ làm việc, không được cúp phạt công nhân. Giặc Pháp và chủ sở đáp lại bằng hành động dã man tàn bạo: nổ súng vào công nhân bãi công, làm một số người chết (trong đó có anh Ty, anh Ba Đàn), một số bị thương và bắt đi một số người khác. Hành động của địch đã nung nấu thêm lòng căm thù của hơn 20.000 công nhân đang sống trong các làng sở cao su.

Rút kinh nghiệm đấu tranh, ta kịp thời củng cố lại tổ chức. Đến đầu năm 1943, hơn 300 công nhân của làng 4 đồn điền Lộc Ninh lại kéo đến văn phòng chủ sở, đòi giảm giờ làm, không được cúp lương mà phải tăng lương cho

công nhân. Lần này đội ngũ công nhân đã tổ chức ra một lực lượng thanh niên khỏe để bảo vệ đoàn biểu tình, được trang bị dao găm, gậy và nhiều phương tiện khác, sẵn sàng chống trả đàn áp. Đoàn người ào ào kéo đến cổng, hô to khẩu hiệu “không được cúp lương, phải tăng lương”, “phải thi hành luật ngày làm việc 8 giờ”.

Một đại diện công nhân đấu tranh đưa bản đề nghị cho chủ đồn điền, nhưng bọn lính đã xông vào đánh công nhân, xô xát bắt đầu diễn ra, trong khi đó chủ sở đã lẩn trốn. Bọn lính đánh bị thương một công nhân. Anh em trong đội bảo vệ xông lên vây đánh tên chỉ huy, nhưng chúng đã bắn xối xả vào anh em công nhân làm chết 2 người và nhiều người bị thương. Anh em công nhân tự vệ đã xông vào giật súng của bọn lính, quyết tử với chúng. Trước khí thế sục sôi, công nhân vừa tổ chức đưa những người bị thương và hy sinh về làng, vừa tiếp tục đấu tranh. Tất cả lại tràn tới bao vây nhà tên Đờ La-lăng. Bọn lính gác hoảng hốt cấp báo cho chủ, cuối cùng chủ chánh công ty Xét-xô buộc phải tiếp đón đại diện công nhân, nhận sẽ giải quyết theo nội dung yêu sách của công nhân, đồng thời chấp nhận thay số lính ác ôn vừa đàn áp công nhân đi nơi khác.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo phong trào công nhân và phong trào cách mạng chung của toàn tỉnh, đầu năm 1943 tại làng 1, đồn điền cao su Dầu Tiếng, Tỉnh ủy lâm thời (gọi là Ban cán sự Đảng) tỉnh Thủ Dầu Một được thành lập do đồng chí Văn Công Khai làm Bí thư. Tỉnh ủy phân chia địa bàn hoạt động ra làm 2 vùng phía bắc và phía nam, phân công cán bộ chỉ đạo trực tiếp các vùng. Các đồng chí

Lê Đức Anh và Nguyễn Văn Trung chỉ đạo phong trào Lộc Ninh và toàn bộ vùng phía bắc.

Tháng 8/1943 các địa phương Nam bộ đã nối lại được liên lạc với Trung ương, nhờ vậy mà những nội dung chính của Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 đã đến được với các Đảng bộ phía Nam, giúp cho các địa phương Nam bộ khẩn trương bước vào thời kỳ chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền sắp tới. Ở Lộc Ninh, đồng chí Lê Đức Anh đóng vai một thầy xu chuyên lo việc phân phối thực phẩm cho công nhân. Trụ sở làm việc của đồng chí Lê Đức Anh là ở làng 2, nơi bọn Pháp giành đất trồng rau muống, nuôi heo bò cung cấp cho đồn điền. Đồng chí Lê Đức Anh nhờ đó đã tích cực móc nối, gây dựng cơ sở, cùng với một số đảng viên khác chuẩn bị xây dựng một chi bộ Đảng ở ngay trên địa bàn này.

Tháng 2/1944, theo yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, một Chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập ở Lộc Ninh gồm 3 đồng chí ⁽¹⁾, do đồng chí Lê Đức Anh, ủy viên Ban cán sự Đảng tỉnh Thủ Dầu Một phụ trách vấn đề dân tộc thiểu số, kiêm Bí thư chi bộ. Cũng theo chỉ thị của Tỉnh ủy, Chi bộ Lộc Ninh trước mắt khẩn trương gây dựng phát triển lực lượng, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền cách mạng trong nhân dân và công nhân ở đây, chuẩn bị đón thời cơ phát động quần chúng công nhân và đồng bào các

(1) Gồm đồng chí Lê Đức Anh; một đồng chí trên đường xe lửa Lộc Ninh - Sài Gòn và một đồng chí là con trai đồng chí Nguyễn Văn Tạo.

dân tộc vùng lên khởi nghĩa.

Đến đây Lộc Ninh đã có chi bộ cộng sản gồm những đảng viên dày dạn kinh nghiệm hoạt động đấu tranh để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Hơn một thập kỷ kể từ năm 1930, phong trào cách mạng của quần chúng ở Lộc Ninh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đã từng bước phát triển. Nay có tổ chức chi bộ đảng trực tiếp lãnh đạo và sâu sát, phong trào cách mạng ở Lộc Ninh càng có thêm sức mạnh để phát triển không ngừng; và đây cũng là cơ sở cho sự phát triển của hệ thống Đảng bộ địa phương sau này.

II. Quá trình chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Lộc Ninh trong Cách mạng Tháng Tám 1945

Từ sau khi ra đời, chi bộ Lộc Ninh thường lấy nhà thầy giáo Nhuận (tại chợ Lộc Ninh) làm một trong những nơi hội họp, cất giấu tài liệu mật và tài chính của Đảng, đồng thời cũng là nơi liên lạc nhận tài liệu từ cấp trên đưa xuống.

Giữa năm 1944, Xứ ủy chủ trương xúc tiến mạnh việc thành lập các đoàn thể Mặt trận Việt Minh ở Nam bộ. Đồng chí Nguyễn Oanh - Bí thư Thành ủy Sài Gòn cũng đã về Thủ Dầu Một hoạt động và góp phần cho địa phương đẩy mạnh những hoạt động vận động cho Mặt trận Việt Minh. Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đề ra phương châm: nơi nào đã phục hồi cơ sở Đảng thì tổ chức các hội Cứu quốc (hội Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc), sau đó phát triển đến các nơi khác.

Lúc bấy giờ cả Pháp lẫn Nhật vừa tăng cường đánh phá lực lượng cách mạng, vừa tung ra những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc nói xấu Việt Minh, đánh lạc hướng quần chúng. Bọn Pháp thì hô hào “khôe để bảo vệ tổ quốc”, “cách mạng quốc gia”, “Pháp - Việt phục hưng” để mê hoặc lôi kéo nhân dân, ngăn chặn làn sóng cách mạng và ảnh hưởng Việt Minh đang lan tràn. Bọn Nhật thì đưa ra các thuyết lừa bịp như “Đại Đông Á”, “đồng văn đồng chủng”, mở lớp dạy tiếng Nhật, võ Nhật.... Nhưng khao khát tự do độc lập của người Việt Nam thì không kẻ thống trị nào nói tới. Vì thế các “Hội cứu quốc” của Việt Minh lúc này có một sức thu hút lớn những người yêu nước, muốn giải phóng dân tộc.

Ở Lộc Ninh, chi bộ Đảng sau một thời gian ngắn gây dựng cơ sở, đã thành lập nhóm trung kiên gồm các ông Mé, ông Ký Thịnh, ông Khiêm, ông Ba Dền, ông Cai Loại và ông Hai Định làm nòng cốt vận động phong trào Việt Minh. Đến đầu năm 1945, sở cao su Lộc Ninh đã có một số hội cứu quốc. Hội viên các Hội cứu quốc rất tích cực vận động đồng bào tham gia phát triển hội với những lý lẽ hết sức đơn giản nhưng rất thiết thực là vào Hội để chống Pháp, Nhật và chuẩn bị giành chính quyền.

Cũng vào thời điểm này, bọn Nhật – Pháp vừa lo cấu kết với nhau chống phá cách mạng, vừa lo đối phó hắt cẳng nhau khi tình thế thúc bách. Trước khi Nhật đảo chính vài ngày, quân Pháp đã tăng thêm quân lên đóng chốt ở Tà Bái, sóc Xim, sóc Phố Lố, làng 6 (Lộc Ninh). Chúng phá hết các cột mốc cây số dọc trục lộ 13 từ Chơn Thành lên

Snoul và bắt công nhân đào công sự ở những nơi trọng yếu. Khi Nhật đảo chính đêm 9/3/1945, Pháp ở Thủ Dầu Một chống đỡ yếu ớt. Tại “thành Săn Đá” (trại lính), có một tên quan tư Pháp tự sát. Quân Pháp ở Hớn Quản chạy lên Lộc Ninh rồi cùng chạy trốn về phía đường 13, ngược qua bên kia biên giới. Một số quân Pháp khác ở Lộc Ninh và Thủ Dầu Một bị Nhật bắt như Đờ La-lăng chủ chánh công ty Xét xô, tên Lơ-gơ ở làng 7, các tên Mi-li, Hai Đen ác ôn.... Chỉ chưa đầy một ngày, thực dân Pháp đã nộp súng đầu hàng Nhật trên toàn cõi Đông Dương.

Nhật giành quyền thống trị nhưng chính sách cai trị và bóc lột của chúng không có gì thay đổi. Những tên ác ôn cò Hinh, tỉnh trưởng Lương Sơ Khai, quận trưởng Đỗ Văn Công... hôm qua là tay sai Pháp, giờ chuyển sang làm tay sai cho Nhật. Tỉnh trưởng Lương Sơ Khai trở thành tỉnh trưởng bù nhìn cho Nhật. Lực lượng Nhật chiếm đóng ở Lộc Ninh do một tên quan tư Nhật chỉ huy. Chúng sử dụng các đơn vị bộ binh giữ các vị trí quan trọng ở thị trấn, các đồn điền cao su Lộc Ninh, Bù Đốp và đồn biên phòng trên biên giới Việt Nam – Campuchia.

Cùng với việc thiết lập bộ máy cai trị, quân Nhật ra sức vơ vét, bóc lột về kinh tế phục vụ chiến tranh. Chúng thiết lập hệ thống kho tàng trong các rừng cao su thuộc 10/22 đồn điền để tích trữ lương thực thực phẩm, dược liệu, nguyên vật liệu... Không những thế, bọn chúng còn đàn áp bắt bớ vô tội và gây nên bầu không khí đến ngột thở. Tên tỉnh trưởng từng công bố 6 tội trong đó có tội “làm Việt Minh” phải chịu một trong hình phạt: chém đầu, chặt bàn tay,

ngồi tù. Khám đường thị trấn và trại giam quận Hớn Quản từng giam giữ nhiều người bị tình nghi tham gia hoạt động cách mạng. Dưới ách phát xít Nhật, đời sống nhân dân vô cùng điều dúng. Bọn Nhật sục vào các làng, sở bắt công nhân đi làm, công nhân viện cớ không có chủ trả lương, không làm. Công nhân đã tổ chức đột nhập vào kho lấy gạo để phân phát cho các gia đình tiếp tục đấu tranh, hết đợt này đến đợt khác.

Cuối tháng 3/1945, đồng chí Lê Đức Anh sau khi dự cuộc họp Tỉnh ủy về đã tổ chức cho nhân dân, công nhân tất cả các làng từ Lộc Ninh, Đa Kia đến các vùng dân tộc ít người chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Công nhân các làng, sở thuộc công ty Xét Xô gia nhập các hội cứu quốc ngày một đông. Hội công nhân cứu quốc được tổ chức bí mật trước đây, nay chuyển sang hình thức sinh hoạt công khai do chỉ bộ Đảng lãnh đạo.

Riêng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hai đồng chí Lê Đức Anh và Nguyễn Văn Trung đã hình thành một nhóm hội viên cứu quốc là giáo viên người dân tộc (Điều Du và Che nen) ở Lộc Ninh và Chơn Thành. Những người này đã vận động được 40 người tham gia trong tổ chức gọi là “Người Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội mới”. Đây là tổ chức yêu nước của một bộ phận đồng bào các dân tộc S’tiêng, Khmer, M’nông, Châu Mạ... ở các làng thuộc Hớn Quản.

Lực lượng tự vệ, vũ trang của công nhân nhanh chóng được xây dựng, trong đó lực lượng “Thanh niên quyết chiến” bao gồm những thanh niên công nhân trung kiên nhất.

Tháng 6/1945, tổ chức “Thanh niên tiên phong” do Xứ ủy chủ trương đã ra đời nhằm tập hợp mọi tầng lớp thanh niên Nam bộ để chuyển hóa thành lực lượng cách mạng. Đây là một sản phẩm sáng tạo của Xứ ủy Nam kỳ trước diễn biến mau lẹ của thời cuộc. Thanh niên Tiên phong phát triển rất nhanh, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, hoạt động rất sôi nổi và tích cực chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tại Thủ Dầu Một, Thanh niên Tiên phong ra đời công khai hợp pháp trước tiên ở thị xã này, sau đó nhanh chóng phát triển trong toàn tỉnh. Dựa vào thể công khai hợp pháp, ở Lộc Ninh cũng như các địa phương trong tỉnh, không chỉ có tuổi trẻ mà hầu hết nông dân, công nhân, tiểu tư sản, trí thức gia nhập Thanh niên Tiên phong. Cho đến tháng 8/1945 toàn tỉnh đã có tới 150 cơ sở đứng chân ở khắp nơi với hơn 3 vạn đoàn viên do đồng chí Trịnh Kim Ảnh làm thủ lĩnh ⁽¹⁾. Lực lượng này cùng với các Hội cứu quốc, tạo thành một đội quân quần chúng cách mạng hùng hậu, làm đảo ngược cán cân so sánh lực lượng giữa ta và Nhật trước ngưỡng cửa cuộc tổng khởi nghĩa.

Hoạt động của Thanh niên tiên phong rất sôi nổi. Các đoàn viên ngày đêm học tập, canh gác giữ gìn trật tự, tổ chức các hoạt động văn hóa xã hội.... Một không khí tưng bừng hào hứng bao trùm từ thị trấn đến nông thôn, từ đồn điền đến buôn sóc. Hàng ngày, trên khắp nẻo đường tiếng

(1) Đồng chí Trịnh Kim Ảnh, hiện là giáo sư bác sỹ, Giám đốc bệnh viện Chợ Rẫy Tp. Hồ Chí Minh (1987)

hát “Này thanh niên ơi! Đứng lên đáp lời sông núi”, lời ca “Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường”... vang lên hun đúc tinh thần yêu nước, nâng cao tinh thần đấu tranh cho tự do, độc lập của dân tộc.

Cùng với các hoạt động tuyên truyền công khai, phong trào sắm vũ khí, lập đội tự vệ trang bị vũ khí và huấn luyện quân sự diễn ra sôi nổi. Trong các tổ chức Thanh niên Tiền phong, Thanh niên Cứu quốc, hầu hết đoàn viên đều tự trang bị từ sợi dây trói đến gậy tầm vông, dao găm, búa, xà beng, cung tên, luyện tập võ nghệ. Lợi dụng sơ hở của địch, nhiều công nhân tìm cách lấy súng địch đem về cho tổ chức (bà Trịnh Thị Hạ - một bồi bếp cho chủ sở, một mình mang về một khẩu súng trường và một khẩu súng ngắn).

Đứng trước lực lượng hùng hậu và khí thế hùng hục của quần chúng, bọn Nhật và nguy quân, nguy quyền không dám ra tay dùng vũ lực đàn áp cách mạng, chỉ cho bọn gián điệp tay sai giả danh chui vào tổ chức ta tiến hành phá hoại. Chúng cũng bắt dân đào công sự, hào chiến đấu và nhiều hầm chôn giấu súng đạn dọc theo quốc lộ 13 và một số nơi trong rừng Lộc Ninh, Bù Đốp....

Đầu tháng 6/1945, Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Trung xuống Lộc Ninh cùng với các đảng viên nắm lại toàn bộ việc chuẩn bị, đồng thời phát triển và củng cố lực lượng hơn nữa.

Với sự tích cực vận động, tổ chức và chỉ đạo sâu sát của Đảng, cho đến tháng 8/1945 ở Lộc Ninh lực lượng quần chúng đông đảo đã hình thành bao gồm các Hội cứu quốc

Quần chúng biểu tình chiếm các trụ sở hành chính, trụ sở cảnh sát trong thị trấn. Binh lính, hạ sỹ quan ngụy nộp vũ khí và được khoan hồng. Nhiều anh em thấy được lẽ phải cũng nhập ngay vào đoàn biểu tình. Riêng tại nhà tên quan tư Nhật, địch ngoan cố bắn xối xả vào lực lượng thanh niên quyết chiến đang tràn tới. Tình huống trở nên khó khăn. Đồng chí Lê Đức Anh chọn một đội chiến sỹ cảm tử do đích thân đồng chí chỉ huy cuộc đánh chiếm mục tiêu. Lực lượng chỉ có 3 khẩu súng vừa lấy được trên tay giặc, ngoài ra là gươm, dao tầm vông vật nhọn... Sau 15 phút chiến đấu, đội cảm tử đã vào đến sào huyệt cuối cùng của địch, tên quan tư phát xít quỳ gối xin đầu hàng và nộp vũ khí. Quân khởi nghĩa đã tiêu diệt 18 tên phát xít Nhật trong đó có 2 sỹ quan, thu 40 súng và nhiều quân trang quân dụng. Bọn địch còn lại một phần đầu hàng, một phần bị vô hiệu hóa.

Tại Bù Đốp, lực lượng khởi nghĩa gồm có nhân dân, công nhân dùng dao, gậy bao vây đánh địch thu được kho súng, trong đó có cả súng máy. Đây là nguồn súng đã làm cho lực lượng vũ trang Lộc Ninh sau này được trang bị mạnh hơn nhiều nơi khác.

Cùng với Lộc Ninh, các quận Tân Uyên, Lái Thiêu, Bến Cát nổi dậy giành chính quyền trong buổi sáng ngày 24/8/1945. Lộc Ninh là một trong những nơi giành chính quyền sớm trong tỉnh và đã có 22 người hy sinh trong cuộc khởi nghĩa.

Ngay tối hôm đó, công nhân, nhân dân các làng cùng với chỉ bộ Đảng tổ chức lễ mừng chiến thắng và cử hành lễ

truy điệu các chiến sỹ hy sinh. Đồng thời lực lượng “Việt Nam mới” được tập hợp gồm 300 người do đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy, trang bị thêm vũ khí vừa thu được và giáo mác, tầm vông vạt nhọn... kéo xuống thị xã Thủ Dầu Một tham gia tổng khởi nghĩa. Bọn Nhật còn lại ở ga xe lửa Lộc Ninh đòi ta để lại vũ khí vì sợ ta tấn công vào bọn chúng. Ta cho súng vào bao bố (bao tải) chuyển đi bằng xe lửa và xe tải, có người cùng đi. Nhờ đó tránh được cuộc xung đột đổ máu không cần thiết trên đường tiến về thị xã.

Đến rạng sáng ngày 25/8/1945, đoàn Lộc Ninh hòa trong biển người của cuộc mít tinh lớn gần 5 vạn người được tổ chức ở trung tâm thị xã với rừng cờ đỏ và biểu ngữ rợp trời. Đồng chí Văn Công Khai – Bí thư Tỉnh ủy, trưởng ban khởi nghĩa đọc diễn văn, tuyên bố xóa bỏ chính quyền phản động thân Nhật, thành lập chính quyền cách mạng. Cuộc khởi nghĩa ở thị xã toàn thắng lúc 14 giờ cùng ngày.

Như vậy là trong ngày 25/8/1945, nhân dân Thủ Dầu Một đã giành chính quyền thắng lợi cùng ngày với thành phố Sài Gòn và 15 tỉnh bạn. Sau khi cuộc khởi nghĩa thắng lợi ở Lộc Ninh, đồng chí Lê Đức Anh cùng các đồng chí Ba Quyên (lái xe), Ba Ánh (công nhân), Ba Đèn, Cầu, Kỳ, Ngàn... những người lãnh đạo và nhân cốt của phong trào trở thành những người phụ trách các công việc trong chính quyền mới của nhân dân vừa giành được ở Lộc Ninh.

Sáng ngày 2/9/1945, một đoàn đại biểu nhân dân và công nhân cao su Lộc Ninh do đồng chí Lê Đức Anh dẫn đầu về Sài Gòn dự lễ Quốc khánh đầu tiên, nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập.... Đó là ngày hội

lớn của dân tộc Việt Nam, ngày Quốc khánh của nước Việt Nam mới, ngày có ý nghĩa cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị, tinh thần của dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám ở Lộc Ninh đã thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đem sức ta mà giải phóng cho ta, không thụ động bó tay ngồi chờ, không ỷ lại vào sự chi viện nào từ bên ngoài. Trong hoàn cảnh ở xa xôi, điều kiện liên lạc rất khó khăn, nhưng nhân dân Lộc Ninh đã nổi dậy tiến hành khởi nghĩa rất nhanh và rất gọn khi thời cơ đến. Chỉ trong vài giờ ngày 24/8/1945, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân đã nhất tề vùng lên làm một cuộc đổi đời lịch sử. Gần 20.000 công nhân, 8.000 đồng bào các dân tộc S'tiêng, M'ông, Khmer, Tà Mun, Châu Mạ... trên một vùng biên giới của Tổ quốc mới đem qua còn là người dân nô lệ, kẻ làm thuê, hôm nay đã là người công dân của nước Việt Nam độc lập, người chủ của tất cả buôn rẫy, rừng núi, đồn điền nhà máy....

Cuộc nổi dậy của nhân dân Lộc Ninh thể hiện rõ sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, của một dân tộc khát khao độc lập tự do và thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà trực tiếp là của Đảng bộ Thủ Dầu Một và chi bộ Lộc Ninh. Thắng lợi ấy là kết quả của 15 năm đấu tranh kiên cường bất khuất của những người cộng sản và quần chúng cách mạng, trải qua những bước thăng trầm với bao hy sinh mất mát và là kết quả trực tiếp của cuộc vận động giải phóng dân tộc trong những tháng ngày khẩn trương chuẩn bị khởi nghĩa và khởi nghĩa giành chính quyền.



Cảnh chợ Lộc Ninh nơi tuyên bố thành lập Chính quyền cách mạng
nhân dân đầu tiên sau khi cướp chính quyền thắng lợi
(24-8-1945) (ảnh chụp năm 1952)

Thắng lợi của tổng khởi nghĩa ở Lộc Ninh đã góp phần vào thắng lợi chung của toàn tỉnh, toàn Nam bộ và cả nước, chấm dứt ách thống trị của đế quốc Pháp và phát xít Nhật, đưa chính quyền lại cho nhân dân. Đó là một thành quả cách mạng vô cùng to lớn mở ra trang sử mới trong lịch sử của nhân dân địa phương, đồng thời tạo ra những tiền đề quan trọng để nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Lộc Ninh sẽ cùng với nhân dân toàn tỉnh và cả nước kiên quyết thực hiện lời thề đã ghi trong bản Tuyên ngôn độc lập: *“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*.



Chương ba

LỘC NINH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TÁI XÂM LƯỢC (1945 – 1954)

I. Quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng và tích cực chuẩn bị cho kháng chiến (9/1945 - 12/1946)

Chỉ một thời gian ngắn sau niềm vui thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám 1945, cùng đồng bào toàn tỉnh và cả Nam bộ, đội ngũ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Lộc Ninh lại bước vào cuộc chiến đấu mới. Chưa từ bỏ dã tâm xâm lược và thống trị đất nước ta, ngay từ ngày 2/9/1945 thực dân Pháp đã nổ súng gây hấn ở Sài Gòn và đến đêm 22 rạng ngày 23/9/1945 chúng đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam bộ, mở đầu cuộc chiến tranh tái xâm lược Việt Nam. Nhận thức rõ âm mưu của địch, Hội nghị Xứ ủy sáng 23/9/1945 đã quyết định thành lập Ủy ban kháng chiến Nam bộ và phát lời kêu gọi “tất cả đồng bào già, trẻ, trai, gái cầm vũ khí xông lên đánh đuổi

quân xâm lược”!

Theo chủ trương của Xứ ủy và Ủy ban kháng chiến Nam bộ, 4 mặt trận tiền tuyến lập tức hình thành bao quanh thành phố Sài Gòn, tạo nên vành đai giam chân quân địch, tạo điều kiện cho các địa phương khác có thời gian chuẩn bị đánh lâu dài. Với quyết tâm “đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập vừa giành được”, Lộc Ninh nhanh chóng thành lập một đội quân do đồng chí Lê Đức Anh phụ trách kéo về Sài Gòn tham gia chiến đấu tại mặt trận số 1 (còn gọi là mặt trận miền Đông). Có mặt trong đội quân này, chủ yếu vẫn là những chiến sĩ trong “đội quân áo nâu” và “đội quân cung tên” từng đóng vai trò xung kích làm nên thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại địa phương trước đó. Tuy vũ khí còn rất thô sơ (phần lớn chỉ gồm súng gổ, cắm lưỡi lê, cung tên, tầm vông vạt nhọn...), nhưng đội quân Lộc Ninh đã chiến đấu kiên cường, góp phần đáng kể vào việc cầm chân địch suốt hơn một tháng, làm thất bại ý đồ “đánh nhanh thắng nhanh” của chúng.

Tại địa phương, mọi công tác chuẩn bị cho kháng chiến được khẩn trương xúc tiến. Ủy ban kháng chiến Lộc Ninh⁽¹⁾ (gồm các đồng chí Ba Đền, Nhuận, Đậu, Phụng, Sơn, Đình) tập trung huy động đồng bào tiến hành chặt cây, đào đường, đắp lũy ... chặn đường tiến quân của giặc, đồng thời lực lượng nòng cốt trong các đồn điền cao su, làng sở cùng tích cực thực hiện chủ trương chuyển máy móc, kho tàng

(1) Ở thời điểm này, Lộc Ninh là một xã thuộc quận Hớn Quản .